

Số: 16 /2016/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 15 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cà Mau**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính
phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành
phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 10 tháng 3
năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông - Bộ trưởng Bộ Nội vụ
hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và
Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành
phố trực thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số
38/TT-STTTT ngày 13 tháng 5 năm 2016 và Báo cáo thẩm định số 148/BC-STP
ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cà Mau”.

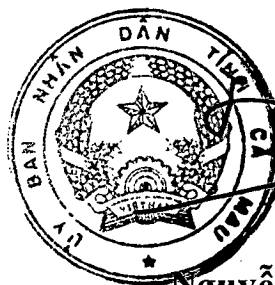
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế
Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ
chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ,
Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ
tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên
quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- BTT UBMTTVN tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- NC (H) 09/6;
- Lưu: VT, Mi45/6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



cau
Nguyễn Tiến Hải

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cà Mau**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 16 /2016/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: báo chí; xuất bản; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin; điện tử; phát thanh và truyền hình; thông tin đối ngoại; bản tin thông tấn; thông tin cơ sở; hạ tầng thông tin truyền thông; quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin (sau đây gọi tắt là thông tin và truyền thông); các dịch vụ công trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo sự phân cấp; ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Sở Thông tin và Truyền thông có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ, NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông gồm: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc;

2. Các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Văn phòng;

b) Thanh tra Sở;

c) Phòng Kế hoạch - Tài chính;

d) Phòng Công nghệ thông tin;

đ) Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản;

e) Phòng Bưu chính - Viễn thông.

3. Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở:

Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông.

4. Căn cứ khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm tình hình và yêu cầu quản lý nhà nước của ngành thông tin và truyền thông, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở theo quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, việc tách, sáp nhập, đổi tên, tổ chức lại các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và đề xuất của Giám đốc Sở Nội vụ, nhưng không được vượt quá số tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở theo Quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

5. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm ban hành Quy chế làm việc; quy định trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, đơn vị trực thuộc Sở theo quy định, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 4. Biên chế

1. Hàng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, khối lượng công việc, vị trí việc làm và tính chất, đặc điểm tình hình của công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biên chế công chức, số lượng người làm việc của Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Việc tuyển dụng, bố trí công tác đối với công chức, viên chức của Sở Thông tin và Truyền thông phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, tiêu chuẩn cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp của viên chức, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động

1. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông; báo cáo trước Hội đồng nhân dân tỉnh, trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo yêu cầu.

2. Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông là người giúp Giám đốc Sở chỉ đạo, quản lý một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Sở phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

3. Người đứng đầu các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông (gọi chung là người đứng đầu), chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, trước pháp luật về thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của tổ chức, đơn vị được giao phụ trách.

4. Cấp phó của người đứng đầu các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông (gọi chung là cấp phó của người đứng đầu), là người giúp cho người đứng đầu theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, trước người đứng đầu, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi người đứng đầu vắng mặt, người đứng đầu ủy quyền cho một cấp phó điều hành hoạt động của tổ chức, đơn vị.

Điều 6. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật

1. Việc bổ nhiệm Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành và theo các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ.

2. Việc bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông do Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông quyết định theo phân cấp quản lý công chức, viên chức hiện hành, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Sở do Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông quyết định theo Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành.

5. Việc phân công, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chương III **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

Điều 7. Mối quan hệ công tác giữa Sở Thông tin và Truyền thông với Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Mối quan hệ công tác giữa Sở Thông tin và Truyền thông với Bộ Thông tin và Truyền thông là mối quan hệ giữa cấp dưới đối với cấp trên về công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành thông tin và truyền thông; thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo chương trình, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đề ra; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về công tác thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh và một số nhiệm vụ khác theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đề xuất, kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác quản lý, thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ của ngành thông tin và truyền thông mang tính phức tạp hoặc mới phát sinh mà chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh.

Điều 8. Mối quan hệ công tác giữa Sở Thông tin và Truyền thông với Ủy ban nhân dân tỉnh

Mối quan hệ công tác giữa Sở Thông tin và Truyền thông với Ủy ban nhân dân tỉnh là mối quan hệ phục tùng, chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình hoạt động, Sở

Thông tin và Truyền thông giữ mối quan hệ thường xuyên với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về công tác thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh đến Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 9. Mối quan hệ công tác giữa Sở Thông tin và Truyền thông với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh

1. Mối quan hệ công tác giữa Sở Thông tin và Truyền thông với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh là mối quan hệ phối hợp, thực hiện các nhiệm vụ chung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể cấp tỉnh, nhằm mục đích thực hiện, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch liên tịch để thực hiện các mặt công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành thông tin và truyền thông tại địa phương. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh.

Điều 10. Mối quan hệ giữa Sở Thông tin và Truyền thông với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau

Mối quan hệ giữa Sở Thông tin và Truyền thông với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau là mối quan hệ phối hợp, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông và các vấn đề khác có liên quan trên địa bàn các huyện, thành phố Cà Mau.

Điều 11. Mối quan hệ công tác giữa Sở Thông tin và Truyền thông với Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố Cà Mau

Mối quan hệ giữa Sở Thông tin và Truyền thông với Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố Cà Mau là quan hệ chỉ đạo, quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ; hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của ngành thông tin và truyền thông.

**Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau tổ chức triển khai, thực hiện Quy định này.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh thêm vấn đề mới hoặc khó khăn, vướng mắc, đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời đến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Hải